

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
HUYỆN BẾN CẦU**

Số: 555/QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bến Cầu, ngày 30 tháng 3 năm 2024

**QUYẾT ĐỊNH**

Về việc phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành  
Công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận)

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số Điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;

Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;

Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;

Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;

Căn cứ Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận);

Theo đề nghị tại Báo cáo số 64 /BC-TCKH ngày 12/3/2024 của phòng Tài chính - Kế hoạch về việc báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán công trình đầu tư hoàn thành, công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận).

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1. Phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành.**



- Tên công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận).

- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng

- Địa điểm xây dựng: xã Long Khánh

- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): 05/5/2023 - 15/12/2023.

## Điều 2. Kết quả đầu tư:

### 1. Chi phí đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Giá trị quyết toán được phê duyệt
<b>Tổng số</b>		<b>3.266.264.000</b>	<b>2.931.695.000</b>
1	Bồi thường, hỗ trợ, TĐC		
2	Xây dựng	2.714.815.989	2.669.016.000
3	Thiết bị		
4	Quản lý dự án	68.191.242	68.191.000
5	Tư vấn	193.892.418	171.116.000
6	Chi phí khác	41.167.098	23.372.000
7	Dự phòng	248.197.701	

### 2. Vốn đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nguồn vốn	TMĐT của dự án (dự án thành phần, tiểu dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hạng mục công trình độc lập) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Thực hiện			
			Giá trị quyết toán được phê duyệt	Số đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với giá trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với giá trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6 = 4-5	7 = 5-4

	<b>Tổng số</b>	<b>3.266.264.000</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>321.695.000</b>
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>3.266.264.000</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>321.695.000</b>
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn NS địa phương)	3.266.264.000	2.931.695.000	2.610.000.000	321.695.000
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.				
<b>2</b>	<b>Vốn khác (nếu có)</b>				

### 3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao cho đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>		-	-	<b>2.931.695.000</b>	-
1	Tài sản dài hạn (TSCĐ)	-	-	2.931.695.000	-
2	Tài sản ngắn hạn	-	-		-

- Số tiền bằng chữ: (Hai tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng)

#### 4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

5. Vật tư thiết bị tồn đọng (nếu có): Không có.

**Điều 3.** Trách nhiệm của chủ đầu tư và các đơn vị liên quan:

1. Trách nhiệm của chủ đầu tư:

1.1. Được phép tất toán chi phí và vốn đầu tư là:

Đơn vị tính: đồng

STT	Nguồn vốn	Số tiền	Ghi chú
	<b>Tổng số</b>	<b>2.931.695.000</b>	
<b>1</b>	<b>Vốn đầu tư công</b>	<b>2.931.695.000</b>	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn NS địa phương)	2.931.695.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập		



	<i>dành để đầu tư theo quy định của pháp luật</i>		
2	<b>Vốn khác (nếu có)</b>		

1.2. Các khoản công nợ tính đến ngày 20/12/2023:

Tổng nợ phải thu: đồng

Tổng nợ phải trả: 321.695.000 đồng

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số I kèm theo.

2. Trách nhiệm của đơn vị tiếp nhận tài sản: Được phép ghi tăng tài sản.

Đơn vị tính: đồng

STT	Tên đơn vị tiếp nhận tài sản	Tài sản dài hạn/ cố định	Tài sản ngắn hạn
1	UBND xã Long Khánh	2.931.695.000	-

**Điều 4.** Chánh Văn phòng HĐND và UBND huyện, Trưởng phòng Tài chính-Kế hoạch, Giám đốc Kho bạc Nhà nước, Giám đốc Ban quản lý dự án Đầu tư xây dựng, Thủ trưởng các đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND xã Long Khánh căn cứ Quyết định thi hành kể từ ngày ký./20/

Nơi nhận: /

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND;
- LĐVP, CVTH;
- Lưu VT, PTCKH.

**CHỦ TỊCH**



Phan Văn Hòa

**PHỤ LỤC I - CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ**

**Công trình: Láng nhựa tuyến đường ấp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận)**

(Kèm theo Quyết định số 555/QĐ-UBND ngày 20 tháng 5 năm 2024 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Công ty TNHH MTV Kiến Vạn Phát	Xây lắp	2.669.016.000	2.373.174.000	295.842.000	
2	Ban QLDA ĐTXD	Quản lý dự án	68.191.000	68.191.000	-	
3	Ban QLDA ĐTXD	Giám sát xây lắp	63.329.000	63.329.000	-	
4	Công ty CP TVXD NN&PTNT Tây Ninh	Khảo sát lập BC KTKT	89.265.000	80.337.000	8.928.000	
5	Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh	Thẩm định dự toán	9.129.000	9.129.000	-	
6	Công ty TNHH MTV XD Nguyễn Phi Dũng	Lập hồ sơ mời thầu xây lắp	9.393.000	9.393.000	-	
7	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	TĐ BCKTKT	310.000	-	310.000	
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm tra quyết toán	16.615.000	-	16.615.000	
9	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam	Bảo hiểm	6.447.000	6.447.000	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.931.695.000</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>321.695.000</b>	<b>-</b>



Số: 64 /BCTT-TCKH

Bến Cầu, ngày 12 tháng 3 năm 2024

### BÁO CÁO KẾT QUẢ

**Thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành**  
**Công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn**  
**Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận)**

Kính gửi: UBND huyện Bến Cầu.

*Căn cứ Luật ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật xây dựng ngày 17 tháng 6 năm 2020;*

*Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật đầu tư công;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2021/NĐ-CP ngày 03 tháng 3 năm 2021 của Chính phủ Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý dự án đầu tư xây dựng;*

*Căn cứ Nghị định số 99/2021/NĐ-CP ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Chính phủ quy định về quản lý, thanh toán, quyết toán dự án sử dụng vốn đầu tư công;*

*Căn cứ Thông tư số 96/2021/TT-BTC ngày 11 tháng 11 năm 2021 của Bộ Tài chính quy định về hệ thống biểu mẫu sử dụng trong công tác quyết toán;*

*Căn cứ Quyết định số 3300/QĐ-UBND ngày 20/10/2021 của Chủ tịch UBND huyện Bến Cầu về việc phê duyệt báo cáo kinh tế kỹ thuật xây dựng công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận);*

*Xét Quyết định số 464/QĐ-BQLDA ngày 28/12/2022 của Giám đốc Ban Quản lý dự án ĐTXD về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận);*

*Xét Tờ trình số 279/TTr-BQLDA ngày 25/12/2023 của Ban Quản lý dự án Đầu tư xây dựng huyện Bến Cầu về việc thẩm định và phê duyệt quyết toán đầu tư công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận).*

Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện báo cáo kết quả thẩm tra quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành như sau:

#### **I. Tên Công trình và địa điểm xây dựng:**

- Tên công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận).



- Chủ đầu tư: Ban quản lý dự án Dầu tu xây dựng.
- Địa điểm xây dựng: xã Long Khanh
- Thời gian (ngày, tháng, năm) khởi công, hoàn thành (thực tế): 05/5/2023 - 15/12/2023.

## II. Kết quả đầu tư:

### 1. Chi phí đầu tư:

STT	Nội dung	Tổng mức đầu tư của dự án hoặc dự toán công trình được phê duyệt lần cuối	Gia trị quyết toán
1	Bồi thường, hồ trợ, TBC	2.714.815.989	2.669.016.000
2	Xây dựng	68.191.242	68.191.000
3	Thiệt bị	193.892.418	171.116.000
4	Quản lý dự án	41.167.098	23.372.000
5	Tư vấn	248.197.701	
6	Chi phí khác		
7	Dự phòng		
	<b>Tổng số</b>	<b>3.266.264.000</b>	<b>2.931.695.000</b>

Đơn vị tính: đồng

### 2. Vốn đầu tư:

STT	Nguồn vốn	an (dự án thành phần, tiền dự án độc lập) hoặc dự toán (công trình, hàng mục công trình độc lập) được duyệt hoặc điều chỉnh lần cuối	Gia trị quyết toán được phê duyệt	Số đã giải ngân	Số vốn còn được giải ngân so với gia trị quyết toán được phê duyệt	Số vốn phải thu hồi so với gia trị quyết toán được phê duyệt
1	2	3	4	5	6 = 4-5	7 = 5-4
1	Vốn đầu tư công	3.266.264.000	2.931.695.000	2.610.000.000	321.695.000	
1.1	Vốn ngân sách nhà nước (Vốn NS địa phương)	3.266.264.000	2.931.695.000	2.610.000.000	321.695.000	
1.2	Vốn từ nguồn thu hợp pháp của các cơ quan nhà					
	<b>Tổng số</b>	<b>3.266.264.000</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>321.695.000</b>	

Thực hiện

Đơn vị tính: đồng

	<i>nước, đơn vị sự nghiệp công lập dành để đầu tư theo quy định của pháp luật.</i>					
2	Vốn khác (nếu có)					

**3. Giá trị tài sản hình thành sau đầu tư:**

Đơn vị tính: đồng

STT	Nội dung	Thuộc chủ đầu tư quản lý (nếu có)		Giao cho đơn vị khác quản lý (nếu có)	
		Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)	Giá trị thực tế	Giá trị qui đổi (nếu có)
<b>Tổng số</b>		-	-	<b>2.931.695.000</b>	-
1	Tài sản dài hạn (TSCĐ)	-	-	2.931.695.000	-
2	Tài sản ngắn hạn	-	-		-

- Số tiền bằng chữ: (Hai tỷ, chín trăm ba mươi một triệu, sáu trăm chín mươi lăm ngàn đồng)

**4. Chi phí đầu tư được phép không tính vào giá trị tài sản:**

4.1. Chi phí thiệt hại do các nguyên nhân bất khả kháng: Không.

4.2. Chi phí không tạo nên tài sản: Không.

**5. Các khoản công nợ tính đến ngày 20/12/2023:**

Tổng nợ phải thu: đồng

Tổng nợ phải trả: 321.695.000 đồng

Các khoản phải thu, phải trả của từng đơn vị, cá nhân được chi tiết tại phụ lục số I kèm theo.

Phòng Tài chính-Kế hoạch kính trình UBND huyện Bến Cầu xem xét phê duyệt quyết toán vốn đầu tư công trình hoàn thành theo đúng quy định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BLD phòng;
- Tổ đầu tư;
- Lưu.

**Lập báo cáo**



**Lê Thị Mỹ Diễm**

**TRƯỞNG PHÒNG**  
  
**Bùi quốc Hưng**

ICN  
 ONG  
 HINH  
 HOACH  
 TTB



### PHỤ LỤC I - CHI TIẾT CÁC KHOẢN CÔNG NỢ

Công trình: Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận)

(Kèm theo Báo cáo số 64 /BC-TCKH ngày 12 tháng 3 năm 2024 của Phòng Tài chính - Kế hoạch huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Tên cá nhân, đơn vị thực hiện	Nội dung công việc, hợp đồng thực hiện	Giá trị quyết toán	Đã thanh toán, tạm ứng	Công nợ đến ngày khóa sổ, lập báo cáo quyết toán	
					Phải trả	Phải thu
1	Công ty TNHH MTV Kiến Vạn Phát	Xây lắp	2.669.016.000	2.373.174.000	295.842.000	
2	Ban QLDA ĐTXD	Quản lý dự án	68.191.000	68.191.000	-	
3	Ban QLDA ĐTXD	Giám sát xây lắp	63.329.000	63.329.000	-	
4	Công ty CP TVXD NN&PTNT Tây Ninh	Khảo sát lập BC KTKT	89.265.000	80.337.000	8.928.000	
5	Công ty CP TVXD Tổng hợp Tây Ninh	Thẩm định dự toán	9.129.000	9.129.000	-	
6	Công ty TNHH MTV XD Nguyễn Phi Dũng	Lập hồ sơ mời thầu xây lắp	9.393.000	9.393.000	-	
7	Phòng Kinh tế - Hạ tầng	TĐ BCKTKT	310.000	-	310.000	
8	Phòng Tài chính - Kế hoạch	Thẩm tra quyết toán	16.615.000	-	16.615.000	
9	Công ty Bảo hiểm Bưu điện Tây Nam	Bảo hiểm	6.447.000	6.447.000	-	
<b>Tổng cộng</b>			<b>2.931.695.000</b>	<b>2.610.000.000</b>	<b>321.695.000</b>	<b>-</b>

**BẢNG TỔNG HỢP THẨM TRA VỐN ĐẦU TƯ CÔNG TRÌNH HOÀN THÀNH**

**Công trình:** Láng nhựa tuyến đường áp Long Cường (từ nhà ông Nguyễn Thành Sáng đến nhà ông Ngô Đức Thuận)

(Kèm theo Báo cáo số 64 /BC-TCKH, ngày 12 tháng 3 năm 2024 của  
Phòng Tài chính-Kế hoạch huyện Bến Cầu)

Đơn vị tính: đồng

Chi phí đầu tư	DT được duyệt	GTQT chủ đầu tư đề nghị	GTQT sau thẩm tra	Chênh lệch Tăng, giảm
1	2	3	4	5
- Xây dựng	2.714.815.989	2.669.016.000	2.669.016.000	-
- Chi phí quản lý dự án	68.191.242	68.191.000	68.191.000	-
- Chi phí tư vấn	193.892.418	171.116.000	171.116.000	-
+Chi phí lập nhiệm vụ khảo sát	992.683		-	-
+Chi phí khảo sát xây lắp	33.089.435		-	-
+Chi phí tư vấn lập BC KTKT	67.931.887	89.265.000	89.265.000	
+Chi phí tư vấn thẩm tra thiết kế -dự toán	9.130.047	9.129.000	9.129.000	-
+Chi phí giám sát công tác khảo sát xây lắp	1.224.911			
+Chi phí giám sát thi công xây lắp	69.662.178	63.329.000	63.329.000	-
+Chi phí tư vấn lập HSMT, đánh giá HSDT gói thầu xây lắp	9.393.263	9.393.000	9.393.000	-
+ Chi phí thẩm định HSMT	1.234.007		-	
+ Chi phí thẩm định kết quả LCNT	1.234.007		-	-
- CP khác	41.167.098	23.372.000	23.372.000	-
+Chi phí bảo hiểm công trình toán	6.787.040	6.447.000	6.447.000	
	17.202.980	16.615.000	16.615.000	-
+ Chi phí đảm bảo giao thông	15.866.783		-	-
+ Chi phí cho hội đồng tư vấn giải quyết kiến nghị của nhà thầu về kết quả LCNT	1.000.000			
+ Chi phí thẩm định BC KTKT	310.295	310.000	310.000	
- Dự phòng	248.197.701			-
<b>Tổng chi phí đầu tư</b>	<b>3.266.264.448</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>-</b>
<b>Làm tròn số</b>	<b>3.266.264.000</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>2.931.695.000</b>	<b>-</b>